

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/KDTM-ST

Ngày: 26 – 5 – 2022.

*V/v tranh chấp hợp đồng
cung ứng dịch vụ*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sao

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 và ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm, thụ lý số 46/2018/TLST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2019/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2019/QĐST-KDTM ngày 05/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh,

Trụ sở: số 21 Quốc lộ 22, ấp TB, xã TPT, huyện CC, Thành phố HCM;

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Đ – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn N, sinh năm: 1969 (có mặt);

Địa chỉ liên hệ: số 46/2 đường 112, ấp 2, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố HCM.

Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E,

Trụ sở: 305 ẤC, phường PT, quận TP, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Chí T – Giám đốc. (vắng mặt);

Địa chỉ liên hệ: 259/17H CMTT, phường 7, quận TB, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn N trình bày:

Ngày 06/01/2011, Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác dịch vụ thủy lợi Thành

phố Hồ Chí Minh (công ty thủy lợi) và Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E (công ty A.C.E), ký kết hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị số 02/HĐ-XD, về hạng mục thiết kế, cung cấp và lắp đặt thiết bị quan trắc giám sát chất lượng nước ngầm thuộc dự án cải tạo kênh BB, quận TĐ, Thành phố HCM và huyện TA, tỉnh BD, giá trị hợp đồng là 3.650.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, công ty thủy lợi đã tạm ứng 35% giá trị hợp đồng cho công ty A.C.E theo Ủy nhiệm chi số 100 ngày 18/02/2011, số tiền là 1.277.500.000 đồng.

Do chủ đầu tư dự án cải tạo kênh BB chưa bàn giao mặt bằng nên ngày 27/6/2012 công ty thủy lợi có công văn yêu cầu công ty A.C.E hoàn trả tạm ứng hợp đồng, số tiền hoàn là 1.277.500.000 đồng.

Ngày 16/7/2012 công ty A.C.E hoàn trả 300.000.000 đồng;

Ngày 24/8/2012 công ty A.C.E hoàn trả 100.000.000 đồng;

Ngày 11/01/2013 công ty A.C.E hoàn trả 100.000.000 đồng;

Tổng số tiền đã hoàn là 500.000.000 đồng, công ty A.C.E còn nợ lại 777.500.000 đồng.

Ngày 12/8/2013 các bên đã thống nhất thanh lý hợp đồng theo biên bản thanh lý số 22/BB-TLHĐ, trong đó công ty A.C.E còn nợ công ty thủy lợi số tiền 777.500.000 đồng.

Ngày 29/8/2013 công ty thủy lợi và công ty A.C.E ký hợp đồng mua bán, giá trị hợp đồng là 115.114.560 đồng, thanh toán theo phương thức bù trừ công nợ và trong ngày đã bàn giao hàng hóa, thực hiện xong hợp đồng mua bán. Ngày 05/9/2013 công ty A.C.E xuất hóa đơn số 0001136, số tiền là 115.114.560 đồng. Công ty A.C.E còn nợ số tiền $777.500.000 \text{ đồng} - 115.114.560 \text{ đồng} = 662.385.440 \text{ đồng}$.

Ngày 26/11/2015 công ty A.C.E trả thêm được 50.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là: $662.385.440 \text{ đồng} - 50.000.000 \text{ đồng} = 612.338.440 \text{ đồng}$.

Ngày 24/12/2015, công ty A.C.E ủy quyền cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc công ty thủy lợi, được trích tiền bảo hành công trình gói thầu số 5B thuộc dự án hệ thống tiêu thoát nước Suối Nhum, số tiền 57.889.000 đồng và gói thầu số 14-thiết bị 2 thuộc dự án nạo vét kênh T38, số tiền 54.907.000 đồng. Tổng cộng số tiền là: $57.889.000 \text{ đồng} + 54.907.000 \text{ đồng} = 112.796.000 \text{ đồng}$. Số tiền công ty A.C.E còn nợ lại là: $612.338.440 \text{ đồng} - 112.796.000 \text{ đồng} = 499.589.440 \text{ đồng}$.

Ngày 13/3/2019 hai công ty tiến hành làm việc và công ty A.C.E cam kết trả nợ nhưng đến giờ vẫn không thanh toán.

Nay công ty thủy lợi khởi kiện yêu cầu công ty A.C.E thanh toán số tiền 499.589.440 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 228, 234, 239, 248 và Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: căn cứ Biên bản làm việc ngày 13/3/2019 (về thanh toán tạm ứng hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị số 02/HĐ-XD ngày 06/01/2015) và Điều 85 Luật thương mại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E có đăng ký doanh nghiệp, công ty thủy lợi yêu cầu công ty A.C.E thanh toán số tiền từ các hợp đồng kinh tế. Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 3 Luật thương mại và khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E có trụ sở tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E thông báo thụ lý, thông báo phiên hòa giải, giấy triệu tập tham gia hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty A.C.E đều vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Căn cứ Biên bản làm việc đối với công nợ ngày 13/3/2019 giữa Công ty thủy lợi và Công ty A.C.E, nguyên đơn có đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2019 nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 Luật thương mại.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn Công ty thủy lợi khởi kiện yêu cầu Công ty A.C.E thanh toán số tiền 499.589.440 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Quá trình tố tụng, Công ty A.C.E không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân

sự. Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Biên bản làm việc đối với công nợ ngày 13/3/2019 giữa Công ty thủy lợi và Công ty A.C.E, bị đơn xác nhận số tiền còn nợ nguyên đơn công ty thủy lợi là 499.589.440 (bốn trăm chín mươi chín triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị số 02/HĐ-XD ngày 06/01/2015, Công ty A.C.E đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Biên bản làm việc đối với công nợ ngày 13/3/2019 giữa Công ty thủy lợi và Công ty A.C.E nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty A.C.E thanh toán số tiền 499.589.440 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả và thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 23.983.578 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 11.991.789 đồng theo biên lai thu số 0017513 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú cho Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 179; điểm c khoản 1 Điều 217; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 264, 266, 267, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 3, Điều 85, khoản 2 Điều 314 và Điều 319 Luật thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E thanh toán cho Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 499.589.440 (bốn trăm chín mươi chín triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thời hạn thanh toán: Ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E phải nộp số tiền án phí là 23.983.578 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 11.991.789 đồng theo biên lai thu số 0017513 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú cho Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty cổ phần xây dựng điện và tự động hóa A.C.E được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn